



Số / N.º de serie
218/UBND-TP
Mã QR: HN-2026-SPX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN

Certificado que acredita el estado civil ("certificado de soltería") - Formulario TP/HT-2020-TTHN conforme a la Ley de Estado Civil, el Decreto n.º 123/2015/NĐ-CP y la Circular n.º 04/2020/TT-BTP

I. THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC XÁC NHẬN

① Họ, chữ đệm, tên <i>Nombre completo</i>	JEAN <SPECIMEN> ALEXANDRE
Ngày, tháng, năm sinh <i>Fecha de nacimiento</i>	12/06/1985
Giới tính <i>Sexo</i>	Nam
Quốc tịch <i>Nacionalidad</i>	Pháp (France) — cá nhân nước ngoài
Hộ chiếu số <i>N.º de pasaporte</i>	00 SPECIMEN 00
Nơi cư trú <i>Lugar de residencia</i>	Căn 1804, chung cư THE LAKE VIEW <specimen>, KĐT Tây Hồ Tây, P. Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

II. NỘI DUNG XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN / Declaración del estado civil

② Thời gian cư trú được xác nhận <i>Periodo de residencia cubierto</i>	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 10/03/2026
③ Tình trạng hôn nhân trong thời gian nêu trên <i>Estado civil durante ese periodo</i>	Chưa đăng ký kết hôn với ai
Tình trạng hôn nhân tại thời điểm cấp Giấy <i>Estado civil en el momento de la expedición</i>	Hiện tại: Chưa đăng ký kết hôn

III. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VÀ GIÁ TRỊ CỦA GIẤY / Finalidad y validez

④ Giấy này được cấp để <i>El presente certificado se expide para</i>	Sử dụng làm thủ tục xác lập tài sản riêng khi nhận chuyển nhượng bất động sản tại Việt Nam
⑤ Giá trị sử dụng <i>Periodo de validez</i>	06 tháng kể từ ngày cấp — đến hết ngày 10/09/2026

⑥ Số vào sổ hộ tịch *N.º de inscripción en el registro del estado civil*:
XN 00218 / 2026



⑦
Verificar la validez · specimen

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026
UBND PHƯỜNG XUÂN TẢO, QUẬN BẮC TỪ
LIÊM, TP. HÀ NỘI
CHỦ TỊCH UBND



El *Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân* (Certificado de soltería / de estado civil), campo por campo

Este certificado acredita que el comprador es soltero, lo que permite inscribir el inmueble como bien propio independiente en lugar de bien ganancial. Las marcas ①–⑦ remiten al facsímil de la página anterior. Documento specimen — datos ficticios.

① Identidad — *Họ, chữ đệm, tên, quốc tịch, hộ chiếu*

El nombre, la nacionalidad y el número de pasaporte del titular deben **coincidir exactamente** con la identidad utilizada en el contrato de compraventa y en el expediente del registro de la propiedad.

RED FLAG El nombre o el número de pasaporte difiere del contrato de venta, o la ortografía es incoherente con el pasaporte.

② Periodo de residencia — *Thời gian cư trú được xác nhận*

El intervalo de fechas exacto que el distrito confirma como cubierto. Debe coincidir con la tarjeta de residencia / el visado reales del comprador y aproximarse a la fecha de la firma.

RED FLAG Desfase entre el periodo confirmado y la fecha de la operación, o dirección que no coincide con la residencia real del comprador.

③ Estado civil declarado — *Tình trạng hôn nhân: Chưa đăng ký kết hôn với ai*

La declaración central: no consta ningún matrimonio inscrito durante el periodo cubierto. Esto es lo que permite tratar el futuro inmueble como **bien propio** del comprador.

RED FLAG Cualquier mención de un matrimonio, un divorcio o el nombre de un cónyuge que no figure en el resto del expediente.

④ Finalidad de uso — *Giấy này được cấp để*

Un certificado vietnamita de estado civil solo es válido para la **finalidad exacta indicada**. Un certificado expedido “para contraer matrimonio” no puede reutilizarse para una operación inmobiliaria — el notario o el registro de la propiedad lo rechazará.

RED FLAG La finalidad indicada no guarda relación con la operación inmobiliaria, o se ha dejado en blanco.

⑤ Periodo de validez — *Giá trị sử dụng: 06 tháng*

A diferencia del Libro Rosa, este documento caduca rápido: solo **6 meses desde la fecha de expedición** (Decreto 123/2015). Si la firma se retrasa, debe renovarse.

RED FLAG El certificado ya ha caducado el día en que se firma el contrato de venta o la escritura notarial.

⑥ Número de registro — *Số vào sổ hộ tịch*

Número de inscripción en el registro del estado civil del Comité Popular (UBND) emisor. Permite verificar el certificado en la oficina del distrito que lo expidió.

⑦ QR y número de serie — *Số, mã QR*

Los certificados recientes llevan un número de serie y un código QR de verificación. En un documento auténtico, ambos deben coincidir con el registro del distrito emisor.

RED FLAG QR ausente, o número de serie incoherente con la inscripción impresa en el registro.